TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 15A/2024/HNGĐ-ST Ngày: 19-3-2024 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trương Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Việt Trường

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2023/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh N, sinh năm 1981 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1974 (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 16/8/2023 nguyên đơn bà Trần Thanh N trình bày:

Bà N và ông Huỳnh Văn M có tổ chức lễ và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 27/02/2020. Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng bà sống rất vui vẻ và hạnh phúc, nhưng sau xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thể nên đã ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Bà N yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn M.

Quá trình chung sống bà N và ông M có hai con chung tên Huỳnh Văn H, sinh ngày 01/01/2002, Trần Như Ý, sinh ngày 19/8/2015, hiện nay đang hai con đang sống với bà N và bà N yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu ông M

cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng bà N không có tài sản chung và cũng không có nợ chung. Còn về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Bà N không có yêu cầu xem xét, giải quyết.

2/ Theo tờ tường trình lập ngày 05/12/2023, bị đơn ông Huỳnh Văn M trình bày: Ông M thống nhất về lời trình bày của bà Trần Thanh N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Hai vợ chồng ông M có phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết nên ông M và bà N đã ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, nay bà N yêu cầu ly hôn với ông M thì ông M cũng thống nhất; Ông M đồng ý cho bà N nuôi hai con chung là Huỳnh Văn H, sinh ngày 01/01/2002, Trần Như Ý, sinh ngày 19/8/2015 và ông M không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Ông M không có yêu cầu xem xét, giải quyết.

***Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến*:**

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân đề nghị chấp nhận cho bà Trần Thanh N ly hôn với ông Huỳnh Văn M. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà N giao hai con chung Huỳnh Văn H, sinh ngày 01/01/2002, Trần Như Ý, sinh ngày 19/8/2015 cho bà Trần Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thanh N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông M không ai được quyền ngăn cản. Về nợ chung, tài sản chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự cũng không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thanh N và bị đơn ông Huỳnh Văn M vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà N và bị đơn ông M.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh N và bị đơn ông Huỳnh Văn M là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng của bà N và ông M, theo bà N cho rằng

quan vợ chồng ông xảy ra nhiều mâu thuẫn do cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thể nên đã ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay và bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông M. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà N và ông M đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, cho bà N được ly hôn với ông M.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thanh N và ông Huỳnh Văn M đều thống nhất có hai con chung là Huỳnh Văn H, sinh ngày 01/01/2002, Trần Như Ý, sinh ngày 19/8/2015, hiện hai con đang sống với bà N.

Nhận thấy từ khi bà N và ông M ly thân đến nay bà N đã nuôi con, 02 con vẫn phát triển bình thường và căn cứ vào Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 28/12/2023 thì cháu Trần Như Ý có nguyện vọng là khi cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Trần Thanh N nay bà N yêu cầu nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và đồng thời tại tờ tường trình ông M cũng đồng ý giao hai con cho bà N nuôi. Do đó, cần tiếp tục giao cho bà Trần Thanh N nuôi hai con chung tên Huỳnh Văn H, sinh ngày 01/01/2002, Trần Như Ý, sinh ngày 19/8/2015 cho đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Văn M, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở ông M thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà Trần Thanh N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Trần Thanh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002470 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Ông Huỳnh Văn M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh N được ly hôn với ông Huỳnh Văn M.

2/ Về con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Văn H, sinh ngày 01/01/2002 và Trần Như Ý, sinh ngày 19/8/2015 cho bà Trần Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Huỳnh Văn M, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà Trần Thanh N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thanh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002470 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Ông Huỳnh Văn M không phải chịu án phí.

5/ Q kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh